ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG BẮC HỒNG LĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 286/BC-UBND	*Bắc Hồng Lĩnh, ngày 26 tháng 8 năm 2026*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030

Thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 18/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Văn bản số 11684/BTC-NSNN ngày 24/10/2025; Chị thị số 15/CT-UBND ngày 09/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2026-2030; Ủy ban nhân dân phường Bắc Hồng Lĩnh báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 trên địa bàn phường như sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

I - BỐI CẢNH THỰC HIỆN

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 được triển khai trong bối cảnh thế giới diễn biến phức tạp, bất ổn, khó lường, khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, đặc biệt là đại dịch Covid-19; các vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng phức tạp. Trong nước, nền kinh tế dần phục hồi sau đại dịch, song vẫn chịu nhiều sức ép từ bên ngoài và bên trong. Yêu cầu cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tri thức và kinh tế tuần hoàn ngày càng trở nên cấp thiết.

Phường Bắc Hồng Lĩnh được thành lập trên cơ sở sáp nhập 4 đơn vị: phường Bắc Hồng, Đức Thuận, Trung Lương, xã Xuân Lam, triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức đan xen; thiên tai, dịch bệnh và đặc biệt là sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo chủ trương của Trung ương. Trong bối cảnh đó, nhờ sự quan tâm, hỗ trợ của cấp trên; sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành đoàn thể cấp trên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của phường đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Lĩnh vực kinh tế

Kinh tế trên địa bàn tiếp tục tăng trưởng, tốc độ tăng giá trị sản phẩm trên địa bàn năm 2025 đạt 7,89%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng thương mại, dịch vụ chiếm 75,4%, công nghiệp và xây dựng 21,3%, giảm tỷ trọng về nông lâm thuỷ sản còn 3,3%. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 70,1 triệu đồng/người/năm.

Thương mại - dịch vụ tiếp tục được phát triển và mở rộng; các loại hình kinh doanh ngày càng đa dạng, phong phú; số lượng cơ sở kinh doanh tiếp tục tăng, chất lượng ngày càng được nâng lên. Hoạt động của các ngành thiết yếu được quan tâm đầu tư, mở rộng như: các ngành kinh doanh vật liệu xây dựng, lương thực, thực phẩm, dịch vụ ăn uống, giải trí, lưu trú… Các siêu thị mini, cơ sở kinh doanh, trung tâm thương mại, dịch vụ ngày càng phát triển, đảm bảo bình ổn giá phục vụ sản xuất và đời sống người dân[1]. Trên địa bàn có 1.899 tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, giải quyết việc làm cho khoảng 2.278 lao động với mức thu nhập từ 5 - 7,5 triệu đồng/người/tháng.

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng có bước chuyển biến tích cực cơ bản theo đúng định hướng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế của địa phương. Trong đó chủ yếu lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp như: rèn đúc, sửa chữa gia công cơ khí, mộc, gạch không nung,… Lĩnh vực xây dựng như: thi công, cải tạo, bảo trì các công trình kiến trúc và hạ tầng. Hiện nay địa phương có 236 doanh nghiệp, 407 hộ gia đình tham gia trên lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, xây dựng.

Nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản đạt kết quả khá. Giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thuỷ sản trên 01 ha đất sản xuất đến năm 2025 đạt 75,26 triệu đồng/ha; thực hiện chuyển đổi ruộng đất, phá bỏ ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn theo Nghị quyết 06-NQ/TU với diện tích 267,9 ha[2]; hình thành các mô hình sản xuất kinh tế vườn hộ, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, góp phần nâng cao hiệu quả và giá trị kinh tế cao[3]. Hàng năm diện tích gieo trồng đạt trên 100% kế hoạch, năng suất từ 5,2 - 5,7 tấn/ha; thực hiện tốt công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm vật nuôi, không để dịch bệnh bùng phát trên địa bàn, gắn với đảm bảo vệ sinh môi trường trong chăn nuôi.

---

[1] Có 03 chợ được chuyển đổi, đầu tư theo hình thức xã hội hóa hoạt động hiệu quả (Chợ Hồng Lĩnh, La Giang, Chợ Huyện Trung Lương), đa dạng siêu thị Mini: Điện máy Sơn Hải Plaza, Siêu thị điện thoại, siêu thị hàng điện tử, siêu thị hàng hóa tổng hợp, ngoài ra còn có hệ thống chuỗi cửa hàng đại lý cấp 1, cấp 2, bán buôn, bán lẽ… đa dạng phong phú, trong đó chủ yếu tập trung tại Bắc Hồng, Đức Thuận.

[2] Xã Xuân Lam hoàn thành 100% việc chuyển đổi đất trồng lúa với diện tích 214,9 ha; phường Trung Lương phá bỏ ô thửa nhỏ với diện tích 44 ha, phường Đức Thuận 9ha.

[3] 09 ha mô hình lúa hữu cơ kết hợp thâm canh rươi ở phường Trung Lương, các mô hình vườn hộ trồng đào, cây ăn quả,.. tại Xuân Lam, Trung Lương.

Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ được thực hiện tốt, nhiều năm liền không xảy ra cháy rừng. Phối hợp thực hiện giao hàng chục ha rừng cho các hộ dân khai thác đem lại thu nhập khá; việc trồng rừng, trồng cây phân tán được quan tâm thực hiện thường xuyên, tăng diện tích che phủ rừng.

Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực quy hoạch, quản lý đô thị ngày càng được chú trọng và có hiệu quả rõ nét. Chủ động rà soát, phát hiện những bất cập trong quy hoạch để đề nghị bổ sung, điều chỉnh phù hợp. Phối hợp các cơ quan có liên quan thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn đảm bảo kịp thời, đúng quy định[4]. Hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị và nông thôn được quan tâm đầu tư xây dựng. Các công trình đầu tư xây dựng cơ bản do nhà nước và doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn đạt 998,6 tỷ đồng. Công tác xã hội hóa xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị, mô hình trồng hoa, cây xanh, ánh sáng đô thị, xây dựng các tuyến phố, ngõ phố văn minh với tổng kinh phí hàng trăm tỷ đồng[5]. Công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị, trật tự xây dựng đô thị được quan tâm đúng mức, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm.

Công tác quản lý tài nguyên và môi trường có nhiều chuyển biến tích cực. Phối hợp lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030; lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm và tổ chức thực hiện có hiệu quả, đúng quy định; công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình dự án đảm bảo đúng quy định; phối hợp thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, công nhận lại diện tích đất ở cho các hộ gia đình có nguồn gốc trước ngày 18/12/1980; Tập trung quyết liệt xử lý tồn đọng đất đai kịp thời. Có trên 90% cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở, hộ gia đình thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường trong sản xuất kinh doanh và trong khu dân cư, 99% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý. Thường xuyên phát động ra quân và triển khai tổng dọn vệ sinh môi trường; kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đến năm 2025 đạt 94%.

Công tác quản lý tài chính - ngân sách ngày càng có hiệu quả. Các đơn vị đã tập trung đôn đốc, phối hợp với các ban ngành liên quan và cả hệ thống chính trị vào cuộc tích cực triển khai có hiệu quả các nguồn thu trên địa bàn. Quản lý, điều hành thu, chi ngân sách nhà nước đúng quy định; cơ bản đảm bảo chi thường xuyên và đầu tư phát triển. Hệ thống chi nhánh, phòng giao dịch các ngân hàng thương mại, hợp tác xã tín dụng hoạt động có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2025 đạt 237 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 3.839 tỷ đồng.

---

[4] Kè chống sạt lở 2 bên khe Bình Lãng (giai đoạn 2, 3); đường trục chính; công viên trung tâm, khu dân cư phía đông bệnh viện, Đường vành đai và các tuyến đường chỉnh trang đô thị, nông thôn mới…

5 Trong nhiệm kỳ đã thực hiện 302 công trình chỉnh trang đô thị với tổng mức đầu tư trên 258,2 tỷ đồng, xây dựng 44,58 km đường giao thông (trong đó: Bắc Hồng: 86 công trình, tổng mức đầu tư 21,6 tỷ đồng, 7,2 km đường giao thông; Đức Thuận: 103 công trình, tổng mức đầu tư 95,6 tỷ đồng, 16,7 km đường giao thông; Trung Lương: 75 công trình, tổng mức đầu tư 83 tỷ đồng, 9,08 km đường giao thông; Xuân Lam: 38 công trình, tổng mức đầu tư 58 tỷ đồng, 11,6 km đường giao thông.

Tập trung cải cách hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số. Việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp được tiến hành nhanh chóng, kịp thời, thuận lợi góp phần thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Lĩnh vực văn hóa, thông tin đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt chủ trương phát triển văn hóa du lịch tâm linh trên địa bàn, công tác quản lý nhà nước được tăng cường, công tác vận động xã hội hóa tôn tạo, đầu tư xây dựng các di tích thực hiện có hiệu quả, các lễ hội, truyền thống văn hóa, phong tục tốt đẹp được gìn giữ và phát huy[6]. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", nếp sống văn hóa, văn minh đô thị đi vào nền nếp[7]; các phòng trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng thường xuyên được tổ chức. Quan tâm đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, tập trung xây dựng mới, nâng cấp sửa chữa, làm mới hệ thống Nhà văn hóa, khu thể thao của thôn, tổ dân phố đạt chuẩn[8].

Công tác giáo dục và đào tạo được chú trọng phát triển toàn diện, đồng bộ; chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đạt chuẩn và trên chuẩn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường lớp tiếp tục được đầu tư, nâng cấp theo hướng chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và thực hiện chuyển đổi số[9]. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được quan tâm chỉ đạo[10].

Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 100%; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, trung học cơ sở đạt tỷ lệ cao; kết quả các kỳ thi học sinh giỏi các cấp tiếp tục duy trì, số lượng học sinh trúng tuyển vào các trường đại học ngày càng tăng[11]. Thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục; công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được quan tâm, động viên kịp thời những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có thành tích cao trong học tập.

Công tác dân số, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân được triển khai đồng bộ, đạt kết quả tốt. Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng,

---

[6] Các di tích như: Chùa Thiên Tượng - Long Đàm, Chùa Hang, Đền Cả - Dinh đô Quan Hoàng Mười, Đền Thánh Mẫu; các lễ hội đua thuyền truyền thống, lễ hội đền Tiên Sơn, Đền Cả tại Trung Lương, lễ hội tại chùa Hang, đền Thánh Mẫu... và trên nhiều di tích lịch sử văn hóa khác trên địa bàn.

[7] Tỉ lệ thôn, tổ dân phố đạt văn hóa: Bắc Hồng: 10/10 TDP; Đức Thuận: 7/7 TDP; Trung Lương 10/10 TDP; Xuân Lam 4/4 thôn.

[8] Có 19 nhà văn hóa được xây mới, 9 nhà văn hóa sửa chữa, với tổng mức đầu tư 67,3 tỷ đồng.

[9] 100% lớp học từ tiểu học đến trung học cơ sở được trang bị ti vi giáo dục có kết nối internet và phần mềm giáo dục; có hệ thống phần mềm quản lý dạy và học, sổ điểm điện tử học, bạ điện tử; cập nhật đầy đủ hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; 100% các trường học thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

[10] Bắc Hồng: có 3/3 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; Đức Thuận: 2/3 trường đạt mức độ 2, THCS đạt mức độ 1; Trung Lương: 2/3 trường đạt mức độ 2, THCS đạt mức độ 1; Xuân Lam: 2/2 trường đạt mức độ 2.

[11] Trong nhiệm kỳ, có 71 học sinh đạt giải quốc gia; 407 lượt học sinh giỏi cấp tỉnh; 641 học sinh giỏi các sân chơi trí tuệ cấp tỉnh, cấp quốc gia. Có 764 học sinh đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng.

chống dịch bệnh, đặc biệt thực hiện hiệu quả "mục tiêu kép", thích ứng an toàn, kiểm soát hiệu quả đại dịch Covid-19. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về vệ sinh ATTP, vệ sinh môi trường; tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt từ 96% trở lên; chất lượng dân số ngày càng được cải thiện[12].

Chế độ, chính sách đối với người có công, công tác an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững và giải quyết việc làm được thực hiện có hiệu quả. Tổ chức nhiều hoạt động tri ân, thăm hỏi, động viên, phát huy tốt truyền thống "Uống nước nhớ nguồn", tinh thần "Tương thân tương ái"[13]. Tuyên truyền vận động 100% người có công với cách mạng và các đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp hàng tháng nhận trợ cấp qua tài khoản ngân hàng. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm theo kế hoạch đề ra[14]. Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm; tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia hoạt động kinh tế đóng BHXH, tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân tăng theo từng năm[15].

3. Công tác quốc phòng, an ninh

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được chú trọng. Tổ chức thành công diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ; huấn luyện dân quân đảm bảo chất lượng. Công tác giáo dục bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng đúng quy định; công tác tuyển, giao quân đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng. Tổ chức đăng ký đầy đủ thanh niên nam trong độ tuổi 17; thực hiện tốt công tác sơ, khám tuyển nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân[16]; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; chủ động xây dựng phương án và thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, kịp thời ứng cứu, xử lý tốt các tình huống xảy ra trên địa bàn; quan tâm xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận khu vực phòng thủ vững chắc.

Công tác bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, không để tình hình phức tạp diễn ra trên địa bàn. Làm tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm về trật tự xã hội[17]. Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà

---

[12] 100% trẻ em dưới 18 tháng tuổi được tiêm chủng đầy đủ, trẻ em dưới 06 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí; Tiêm phòng uốn ván cho phụ nữ có thai, phụ nữ độ tuổi sinh đẻ đạt 100%; tỷ lệ trẻ dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng các đơn vị: Bắc Hồng, Trung Lương, Đức Thuận dưới 4,8 % và xã Xuân Lam 5,9%; tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên hàng năm dưới 1%.

[13] Đã huy động trên 10 tỷ đồng để thăm hỏi tặng quà và xây dựng 272 nhà ở cho các đối tượng tại 4 đơn vị. Hàng năm, thực hiện chế độ điều dưỡng cho người có công đảm bảo đầy đủ theo quy định.

[14] Bắc Hồng: hộ nghèo 1,1%, cận nghèo 0,97%; Đức Thuận: hộ nghèo 2,23%, cận nghèo 3,38%; Trung Lương: hộ nghèo 2,26%, cận nghèo 1,83%; Xuân Lam: hộ nghèo 2,34%, cận nghèo 1,66% (toàn phường tỷ lệ hộ nghèo 1,98%; cận nghèo1,96%)

[15] Bắc Hồng: BHXH đạt 38,2%, BHYT toàn dân đạt 97,23%; Đức Thuận: BHXH đạt 46,89%, BHYT toàn dân đạt 99,54%; Trung Lương: BHXH đạt 36,8%, BHYT toàn dân đạt 98,3%; Xuân Lam: BHXH đạt 22%, BHYT toàn dân đạt 92% (toàn phường: tỷ lệ BHXH đạt 35,97%; BHYT đạt 96,77%).

[16] Bắc Hồng: 26 thanh niên; Đức Thuận: 30 thanh niên; Trung Lương: 31 thanh niên; Xuân Lam: 17 thanh niên

[17] Đức Thuận điều tra làm rõ 25/29 vụ việc, chuyển cấp trên 05 vụ; Bắc Hồng điều tra làm rõ 76 vụ việc, chuyển cấp trên 26 vụ; Xuân Lam điều tra làm rõ 68/80 vụ việc, trong đó chuyển lên cấp trên 19 vụ; Trung Lương điều tra làm rõ 64 vụ việc, chuyển cấp trên 6 vụ việc.

nước về an ninh trật tự, các giải pháp phòng ngừa ngăn chặn và làm giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí; công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ được đảm bảo[18]. Phong trào "Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc" thường xuyên được đẩy mạnh. Lực lượng an ninh trật tự cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

III. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN

1. Về kinh tế - xã hội

- Một số chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các phường, xã nhiệm kỳ 2020 - 2025 không đạt kế hoạch.

- Phát triển kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhỏ lẻ, hiệu quả chưa cao; thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp chưa đạt yêu cầu.

- Nguồn vốn đầu tư kiến thiết thị chính và xây dựng hạ tầng đô thị chưa đáp ứng yêu cầu. Một số tiêu chí xây dựng phường đô thị văn minh thiếu tính bền vững. Ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan, trật tự đô thị của một bộ phận cán bộ, đảng viên, Nhân dân còn hạn chế.

- Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường còn nhiều bất cập; một số tồn đọng, tranh chấp về đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa giải quyết triệt để.

- Công tác giải phóng mặt bằng một số dự án còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thi công; vẫn đang còn tình trạng vi phạm trật tự đô thị.

- Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, các mô hình kinh tế có giá trị kinh tế lớn chưa hiệu quả.

- Triển khai thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số có mặt còn hạn chế; việc tiếp cận của người dân trong thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa cao.

2. Về quốc phòng - an ninh

- Công tác quản lý, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên tính ổn định chưa cao. Việc tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn trong công tác quân sự địa phương có những hạn chế nhất định.

- Công tác xử lý vi phạm về trật tự đô thị và an toàn giao thông vẫn chưa thật sự quyết liệt, chưa tạo được chuyển biến rõ nét. Việc phối hợp trong công tác giáo dục thanh thiếu niên vi phạm pháp luật chưa thực sự hiệu quả.

IV. NGUYÊN NHÂN HẠN CHẾ YẾU KÉM

- *Nguyên nhân khách quan*

---

[18] Xây dựng mô hình "Tổ liên gia phòng cháy chữa cháy", mô hình "Điểm chữa cháy công cộng" và mô hình "Nhà tôi có bình chữa cháy" đạt tỷ lệ 100%.

Tình hình thế giới và trong nước tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Ảnh hưởng từ thiên tai, dịch bệnh, biến động giá cả thị trường, đặc biệt là đại dịch Covid-19 đã tác động đến đời sống Nhân dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Nguồn lực dành cho đầu tư phát triển còn hạn chế, ngân sách chủ yếu phụ thuộc vào cấp trên. Cơ sở hạ tầng đô thị, nông thôn thiếu đồng bộ và còn nhiều bất cập.

Âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch bên ngoài diễn biến phức tạp, nhất là trên không gian mạng có phần tác động làm ảnh hưởng đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- *Nguyên nhân chủ quan*

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp uỷ, chính quyền còn hạn chế, chưa thật sự quyết liệt trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đôn đốc đến cùng các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý còn thiếu tính chủ động, quyết đoán; năng lực chuyên môn, khả năng điều hành, phối hợp chưa cao.

Việc nắm bắt, dự báo tình hình, đánh giá dư địa phát triển để xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ có nội dung chưa sát thực tế. Thiếu các giải pháp kịp thời, hiệu quả để cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng trong một số lĩnh vực.

Thiếu sự chủ động phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong một số nội dung công tác.

Tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ của một số cán bộ, đảng viên chưa cao, vẫn còn biểu hiện thiếu tâm huyết, sáng tạo, tinh thần tự lực, còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số có mặt, có thời điểm chưa mạnh mẽ, hiệu quả.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Bám sát chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ động, kịp thời, linh hoạt cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, tỉnh; dự báo kịp thời những diễn biến mới, chủ động phương án, linh hoạt ứng phó tình huống bất ngờ phát sinh.

2. Bám sát yêu cầu thực tiễn để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, sáng tạo trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra. Kiên trì, quyết tâm tháo gỡ khó khăn, xử lý điểm nghẽn, vướng mắc, tồn đọng lâu năm trên địa bàn.

3. Nắm chắc tình hình, phát hiện sớm và xử lý nhuần nhuyễn, kịp thời, dứt điểm các tình huống và các vấn đề phát sinh trên địa bàn, đảm bảo ổn định, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để thực hiện tốt các nhiệm vụ.

4. Thường xuyên sâu sát cơ sở, lắng nghe, đối thoại, giải quyết kịp thời những nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Khơi dậy tinh thần trách nhiệm, lòng tự hào quê hương; huy động sức mạnh đoàn kết, sự đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, con em xa quê trong thực hiện các mục tiêu phát triển của địa phương

5. Chủ động bám nắm, tham mưu, đề xuất thường xuyên đối với các cơ quan cấp trên; vận dụng sáng tạo, hiệu quả các cơ chế, chính sách; huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội để xây dựng kết cấu hạ tầng và đảm bảo an sinh xã hội.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2026-2030

I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Trong nước, kinh tế có những bước tăng trưởng và phát triển, cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội ngày càng hoàn thiện, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng lên. Hệ thống chính trị được tinh gọn, cùng với những quyết sách chiến lược về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, hội nhập quốc tế, giáo dục và đào.

Phường Bắc Hồng Lĩnh tiếp tục được xác định đô thị trung tâm phía Bắc của tỉnh là một trong những địa phương có vị trí chiến lược khi nằm trên trục Quốc lộ 8A, Quốc lộ 1A; có 1 cụm công nghiệp, 1 khu công nghiệp; có các danh lam thắng cảnh, di tích, làng nghề truyền thống. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng hoàn thiện; nhiều dự án lớn đang thu hút đầu tư, tạo động lực phát triển mới.

2. Khó khăn

Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó dự báo. Các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, an ninh phi truyền thống vẫn diễn biến phức tạp. Sau sắp xếp đơn vị hành chính, yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" vừa là cơ hội vừa là áp lực lớn khi trên địa bàn nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu còn hạn chế; còn thiếu những doanh nghiệp, thiết chế kinh tế, công nghiệp lớn tạo động lực phát triển bứt phá cho địa phương, còn có sự chênh lệch về mức độ phát triển giữa các khu vực; thiếu quy hoạch đồng bộ; tính liên kết phát triển còn thấp.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Xây dựng phường Bắc Hồng Lĩnh từng bước phát triển toàn diện, đột phá về phát triển kinh tế - xã hội; có kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại; quốc phòng - an ninh được đảm bảo; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao; trở thành một trong những đô thị động lực tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

III. MỤC TIÊU CHỦ YẾU

**** Về kinh tế:***

(1) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt trên 12%. (2) Cơ cấu tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành đến năm 2030: Nông, Lâm nghiệp, Thủy sản: dưới 3%; Công nghiệp, xây dựng: trên 42%, Thương mại - Dịch vụ: 55%. (3) Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt trên 6,5%; Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2030 đạt trên 360 tỷ đồng. (4) Số lượng Doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế đến năm 2030 đạt trên 310 doanh nghiệp. (5) Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt trên 100 triệu đồng/người/năm. (6) Giá trị sản phẩm trên 01 ha đất trồng trọt và mặt nước nuôi trồng thủy sản đến năm 2030 đạt 120 triệu đồng. Xây dựng 03 sản phẩm OCOP 3 sao trở lên. (7) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030 đạt trên 6.000 tỷ đồng.

**** Văn hoá, xã hội***

(1) Giữ vững và nâng cao các tiêu chí phường đạt chuẩn đô thị văn minh (theo chuẩn mới). (2) Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đến năm 2030 đạt trên 95%. (3) Tỷ lệ tổ dân phố đạt danh hiệu Tổ dân phố văn hóa đến năm 2030 đạt 100%. (4) Tỷ lệ trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đến năm 2030 đạt chuẩn quốc gia mức 2 đạt 100%. (5) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030 đạt 100%. (6) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia hoạt động kinh tế tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030 đạt 60%. (7) Tỷ lệ hộ nghèo duy trì mức giảm 0,41%/năm (theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2026-2030). (8) Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị loại III.

- Đô thị, nước sạch, môi trường

(1) Xây dựng, cải tạo, mở rộng, thảm nhựa 28,6 km đường giao thông, 60% các tuyến đường phố, ngõ phố trên địa bàn được đầu tư trang trí ánh sáng, công trình hoa, cây xanh đô thị. Xây dựng, đổ bê tông 6,5 km đường giao thông nội đồng và mương bê tông nội đồng; xây dựng 11 km đường điện chiếu sáng. (2) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đến năm 2030 đạt 100%. (3) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý hằng năm đạt 99%.

- Cải cách hành chính, chuyển đổi số

(1) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận và xử lý qua dịch vụ công trực tuyến đến năm 2030 đạt trên 95%. (2) Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến đến năm 2030 đạt 100%. (3) Tỷ lệ

thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đến năm 2030 đạt trên 95%.

- Quốc phòng - an ninh

(1) Phường đạt tiêu chuẩn cơ sở vững mạnh toàn diện; ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết, kế hoạch nhiệm vụ Quân sự, Quốc phòng địa phương; chỉ tiêu giao quân đạt 100%; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận khu vực phòng thủ vững chắc.

(2) Hằng năm, 100% tổ dân phố đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự. Thực hiện các giải pháp kéo giảm tội phạm, không để phát sinh phức tạp ảnh hưởng đến ANTT, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phấn đấu hằng năm giảm từ 5% tội phạm về TTXH so với cùng kỳ năm trước; phấn đấu đến năm 2030 phường đạt tiêu chí không ma tuý.

IV. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao chất lượng công tác lập và quản lý quy hoạch; xây dựng, hoàn thiện đồng bộ các quy hoạch và chú trọng phát triển đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, có bản sắc riêng; huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị - xã hội đồng bộ, có tính kết nối, xứng tầm đô thị vệ tinh của tỉnh; chú trọng hoàn thiện hạ tầng vùng phía Bắc phường, thực hiện các giải pháp chống ngập lụt cho khu vực Xuân Lam (cũ).

Thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể theo đơn vị hành chính mới với định hướng bền vững, lâu dài, chú trọng liên kết vùng, tối ưu hóa không gian phát triển; Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, giao thông, cấp thoát nước, viễn thông, điện chiếu sáng tại các khu dân cư; đầu tư mới 11km điện chiếu sáng đô thị; đầu tư xây dựng 6,5km đường và mương bê tông nội đồng phục vụ cơ giới hóa, tưới tiêu, vận chuyển nông sản; cải tạo, mở rộng và thảm nhựa 28,6 km tuyến đường giao thông liên tổ dân phố, hoàn thành cơ bản các tuyến trọng điểm trong giai đoạn 2026 - 2028, các tuyến còn lại hoàn thành trước quý IV năm 2030; Đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, hệ thống điện, trường học, trạm y tế, khu vui chơi công cộng, các điểm sinh hoạt cộng đồng…;Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào chỉnh trang đô thị, cây xanh, vệ sinh môi trường. Phát huy mô hình đường, ngõ, phố sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn; Trang trí ánh sáng, công trình hoa, cây xanh tại trung tâm, khu công cộng; hằng năm trồng mới, bổ sung cây xanh, chỉnh trang vỉa hè, dải phân cách; phấn đấu đến 2030 phủ xanh, trang trí 60% đường, ngõ;

Phối hợp chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ và đưa vào sử dụng các dự án: Hạ tầng kỷ thuật khu công viên Trung tâm thị xã (giai đoạn 1); Nâng cấp, mở rộng đường lên khu di tích danh thắng chùa Động Hang, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh; Đường vành đai thị xã Hồng Lĩnh (đoạn từ Quốc lộ 8 đến đường

Tiên Sơn)….Hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn phường.

Huy động nguồn lực đầu tư mới các dự án trọng điểm, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân như: Đường giao thông phía Tây khu công nghiệp Bắc Hồng Lĩnh; đường giao thông vào cụm công nghiệp Trung Lương; Nâng cấp, mở rộng đường Thống Nhất (đoạn từ QL8 đến đường Ngọc Sơn); Kè chống sạt lở khu vực cống Trung Lương; Hạ tầng các khu dân cư Ngọc Sơn, Thúc Mầm, Bình Hồ….; Cải tạo, sửa chữa các Trường học trên địa bàn; Chỉnh trang đô thị ngõ phố các tổ dân phố ….

Huy động và ưu tiên dành nguồn lực để hoàn thiện hạ tầng và thực hiện các giải pháp chống ngập lụt cho khu vực Xuân Lam (*cũ*) cụ thể với các dự án: *(1).* Nâng cấp, sửa chữa mặt đường và hệ thống thoát nước các trục đường ngõ xóm các tổ dân phố Xuân Lam (cũ); *(2)* Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa Tổ dân phố Xuân Lam; *(3)* Mương nội đồng vùng Xuân Lam; *(3)* Xây dựng mới tuyến đường Vành đai chống ngập lụt vùng trũng Xuân Lam; *(4)* Nâng cấp mở rộng các tuyến đường trục chính cứu hộ, cứu nạn và tránh lũ đoạn từ QL1A vào Khu dân cư tập trung Xuân Lam.

2. Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế, xác định phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp làm động lực để tạo ra sự bứt phá tăng trưởng, thúc đẩy sự phát triển của các khu vực kinh tế khác; phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ mới, hiệu quả trên địa bàn; tập trung thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp; phát triển các thành phần kinh tế; tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển dịch vụ và sản xuất kinh doanh.

2.1. Phát triển Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Tập trung công tác giải phóng mặt bằng xây dựng Khu Công nghiệp Bắc Hồng Lĩnh đảm bảo đúng tiến độ, đúng các quy định của pháp luật; điều chỉnh quy hoạch ngành nghề sản xuất trong cụm công nghiệp Trung Lương; lập hồ sơ đầu tư hạ tầng mở rộng Cụm Công nghiệp Trung Lương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương, tỉnh về hỗ trợ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, khoa học, công nghệ. Phối hợp chủ đầu tư thu hút có hiệu quả các dự án thứ cấp, đặc biệt là thu hút các dự án trên lĩnh vực công nghiệp có giá trị gia tăng cao, theo hướng công nghiệp xanh, đảm bảo môi trường sinh thái vào khu, cụm công nghiệp. Đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đã hoạt động trong cụm công nghiệp Trung Lương, tuyên truyền vận động các doanh nghiệp, đầu tư, ứng dụng công nghệ sạch, thân thiện môi trường vào sản xuất.

Công khai quy hoạch rộng rãi, cập nhật kịp thời thông tin quy hoạch, dự án, cung cấp các thông tin tiềm năng lợi thế trên địa bàn và hỗ trợ, tạo điều kiện

thuận lợi nhất để nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận; tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư, gặp mặt các doanh nghiệp để quảng bá tiềm năng lợi thế của địa phương. Dành quỹ đất tại các khu, cụm công nghiệp cho các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

2.2. Phát triển về thương mại, dịch vụ, du lịch

Quy hoạch, đầu tư hạ tầng các khu thương mại, dịch vụ; thu hút đầu tư hình thành các loại hình thương mại, dịch vụ mới, dịch vụ kết nối có giá trị gia tăng cao, hấp dẫn và có tiềm năng, lợi thế trên địa bàn như: trung tâm thương mại, siêu thị mi ni, dịch vụ ăn uống, lưu trú, nhà ở cho thuê, ...Chú trọng phát triển dịch vụ logistics, kết nối thương mại, dịch vụ với thị trường Lào, Đông Bắc Thái Lan và phát huy lợi thế đường 8, đường cao tốc Bắc - Nam.

Tích cực, chủ động đề xuất các cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn trong thực hiện các dự án thuê đất trên địa bàn. Kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư trên lĩnh vực thương mại, dịch vụ tại khu đất thu hồi của các doanh nghiệp tại tổ dân phố Hồng Lam: Khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp (TDP 10 cũ); Khu đất thu hồi của Công ty cổ phần Việt Hà (TDP3 cũ).

Tăng cường tuyên truyền, cung cấp thông tin về hội nhập quốc tế, giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận các tiêu chuẩn, xu hướng tiêu dùng, thương mại, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm địa phương.

Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ, du lịch. Kêu gọi đầu tư và khai thác có hiệu quả các điểm di tích lịch sử, văn hoá, làng nghề; phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm gắn với du lịch văn hoá tâm linh: xây dựng tour trải nghiệm, tổ chức sự kiện quảng bá gắn với phát triển văn hóa du lịch tâm linh phát huy lợi thế của các di tích lịch sử văn hóa địa phương; liên kết với các điểm du lịch trong và ngoài địa bàn để mở rộng không gian phát triển, xác định các tuyến, điểm du lịch trọng tâm để kết nối với các khu, điểm du lịch trong tỉnh và ngoài tỉnh; phát triển hệ thống dịch vụ lưu trú, ăn uống,vận chuyển để phục vụ khách du lịch liên vùng, kết nối với các công ty lữ hành lớn để đưa khách từ trung tâm du lịch trọng điểm về địa phương.

2.3. Phát triển các thành phần kinh tế; tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển dịch vụ và sản xuất kinh doanh

Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị, coi phát triển kinh tế tư nhân vừa là nhiệm vụ trọng tâm, vừa mang tính chiến lược lâu dài với quan điểm đồng hành, hỗ trợ. Hình thành và phát triển mới một số doanh nghiệp lớn, đóng vai trò dẫn dắt các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh; phấn đấu đến năm 2030 có trên 310 doanh nghiệp.

Xây dựng quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 (dịch vụ công toàn trình); chủ động, tiếp cận, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, giải quyết nhanh các thủ tục hành chính theo thẩm quyền, đối thoại định kỳ với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, tạo môi trường thuận lợi, minh bạch để doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã tiếp cận thị trường, đất đai, vốn và thông tin. Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh cá thể, khuyến khích, hỗ trợ các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi thành doanh nghiệp; khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới mô hình sản xuất, dịch vụ gắn với tiềm năng của địa phương, thúc đẩy ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp theo hướng đô thị

Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp đến từng hộ nông dân, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp; tạo điều kiện cho nông dân tiếp cận vốn tín dụng ưu đãi, hỗ trợ giống, vật tư, khoa học kỹ thuật. Tiếp tục chuyển đổi, tích tụ, cải tạo ruộng đất, khuyến khích, hỗ trợ hình thành các vùng sản xuất tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch; chuyển đổi đất nông nghiệp kém hiệu quả sang cây trồng, vật nuôi, dịch vụ giá trị cao; phát triển mô hình rau sạch, hoa, cây cảnh, thủy sản đặc sản. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, giống mới, công nghệ tưới tiết kiệm; phát triển nông nghiệp đô thị công nghệ cao; tạo môi trường thuận lợi thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp đô thị, hỗ trợ xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, kết nối tiêu thụ ổn định. Phát triển nuôi trồng thủy sản thâm canh, tuần hoàn nước, liên kết với doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ. Xây dựng, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế của địa phương; khảo sát, lựa chọn sản phẩm tiềm năng để tập trung hỗ trợ phát triển theo tiêu chuẩn OCOP, đến 2030 có ít nhất 03 sản phẩm đạt 3 sao trở lên.

4. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phát triển kinh tế, xã hội

Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách, chú trọng nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu ổn định, lâu dài; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính; quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, ưu tiên nguồn vốn để thực hiện giải phóng mặt bằng, phục vụ thu hút đầu tư và phát triển hạ tầng các quỹ đất đã được quy hoạch, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, sử dụng và giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch. Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các dự án, công trình lớn, có tác động lan tỏa. Tập trung thu đúng, thu đủ các khoản thuế, phí, lệ phí, các loại quỹ và nguồn thu từ cấp quyền sử dụng đất, hàng năm rà soát, cập nhật đối tượng kinh doanh, xử lý

nợ đọng, thu hồi tối thiểu 80% nợ phát sinh hàng năm. Bố trí sắp xếp hợp lý các nhiệm vụ chi ngân sách; ưu tiên bố trí nguồn vốn thực hiện các dự án tạo nguồn lực từ quỹ đất để chi đầu tư phát triển. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, xử lý các trụ sở, cơ sở nhà đất dôi dư; bảo đảm quản lý, sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công; có phương án khai thác hợp lý, hiệu quả, tạo nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản đảm bảo quy định của pháp luật; quản lý, khai thác hiệu quả quỹ đất. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý đất đai, chỉnh lý bản đồ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hướng hiện đại, công nghệ số; cập nhật, công khai đầy đủ các thông tin về quản lý đất đai theo Đề án 06 của Chính phủ. Nâng cao chất lượng lập kế hoạch sử dụng đất; hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xử lý dứt điểm các tồn đọng về đất đai. Rà soát quỹ đất công, đất xen dắm, đất thương mại dịch vụ; tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật;

Tăng cường thực hiện các giải pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo hướng bền vững;

Tuyên truyền người dân thực hiện phân loại rác thải rắn sinh hoạt đầu nguồn, thực hiện thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường; duy trì thường xuyên phong trào "Ngày Chủ Nhật xanh" gắn với tiêu chí xây dựng đô thị văn minh, nông thôn mới; tuyên truyền nâng cao ý thức cho người dân thực hiện bảo vệ môi trường, ý thức tự giác làm sạch môi trường trong nhà, trong khu dân cư. Tăng cường công tác kiểm tra các tổ chức và cá nhân sử dụng đất, kiên quyết không thu hút các dự án gây ô nhiễm môi trường trong sản xuất kinh doanh;

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 19/11/2020 của Tỉnh ủy về phòng ngừa, ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

6. Tập trung triển khai các định hướng chiến lược về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số, trọng tâm là xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh, tạo đột phá về cải cách hành chính, hoàn thành nhiệm vụ "Bình dân học vụ số".

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình 42-CTr/TU, ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số

57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia bằng nhiều hình thức, chú trọng trực tiếp tại tổ dân phố, trường học, doanh nghiệp.

Đầu tư, nâng cấp đường truyền Internet tốc độ cao, trang thiết bị công nghệ thông tin; bảo đảm kết nối ổn định với dịch vụ công quốc gia và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Xây dựng, vận hành nền tảng số phục vụ quản lý, điều hành; triển khai ứng dụng phản ánh hiện trường, quản lý đô thị, giám sát an ninh, môi trường. Trang bị 100% cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số; tích hợp đầy đủ dịch vụ công mức độ 3, 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Xây dựng quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến nhanh gọn, minh bạch; công khai thời gian xử lý, thành phần hồ sơ, phí/lệ phí. Thiết lập hệ thống thống kê, báo cáo, phân tích nguyên nhân hồ sơ chưa trực tuyến để có giải pháp khắc phục. Phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến; phát hành tài liệu, video minh họa; hỗ trợ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công và "hỗ trợ tận nhà" cho người cao tuổi, già yêu, khuyết tật, đi lại khó khăn.

7. Bảo tồn, trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, văn hóa lịch sử, nâng cao chất lượng đời sống cho Nhân dân; Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; Thực hiện có hiệu quả chính sách an sinh xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

7.1. Bảo tồn, trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, văn hóa lịch sử, nâng cao chất lượng đời sống cho Nhân dân

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 22/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới. Nâng cao chất lượng phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*; phát động đăng ký danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa"; phấn đấu hằng năm trên 95% hộ đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa", 100% tổ dân phố được công nhận "Tổ dân phố văn hóa". Bảo tồn, trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử, di tích văn hóa gắn với khai thác du lịch tâm linh và giáo dục truyền thống cho học sinh, đoàn viên thanh niên để tuyên truyền giá trị lịch sử, văn hóa để bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc; xây dựng tour, tuyến du lịch tâm linh kết nối các di tích, gắn với các lễ hội truyền thống. Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện xây dựng đô thị văn minh, nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang và lễ hội; nhân rộng mô hình "Gia đình văn hóa kiểu mẫu", "Tổ dân phố tự quản".

7.2. Nâng cao giáo dục toàn diện, xây dựng nền tảng vững chắc cho xã hội học tập, học tập suốt đời

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Triển khai

Đề án phát triển giáo dục, đào tạo trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030; Rà soát, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo chuẩn mức 2; bổ sung dụng cụ thể thao, thể dục nâng cao thể lực, tầm vóc cho học sinh; hoàn thành các hạng mục trường đạt chuẩn quốc gia mức 2. Ứng dụng quản lý nhà trường điện tử, dạy học trực tuyến, thư viện số; đến năm 2028, 100% trường có hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ. Đa dạng hoạt động văn hóa, thể thao, ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo; lồng ghép giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường. Thực hiện kế hoạch phát triển thể chất học sinh giai đoạn 2025 - 2030 xây dựng mô hình "công viên trường học" tại các trường đủ điều kiện.

Tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo theo hướng tinh gọn, hợp lý, hiệu quả, phù hợp điều kiện dân cư, địa bàn và yêu cầu quản lý trong tình hình mới; bảo đảm ổn định và nâng cao chất lượng giáo dục sau sắp xếp.

7.3 Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội, lao động, việc làm

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng cuộc sống và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, trẻ em; triển khai Kế hoạch nâng cao năng lực Trạm Y tế phường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2025 - 2030. Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; củng cố năng lực và hiệu quả công tác y tế dự phòng; chủ động dự báo, phát hiện, phòng chống các loại dịch bệnh; nâng cao ý thức, trách nhiệm cộng đồng trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Triển khai quyết liệt các biện pháp kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng cường phòng chống hàng giả, hàng kém chất lượng, nhất là thuốc và thực phẩm chức năng lưu hành trên địa bàn. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn; phấn đấu hướng tới bao phủ BHYT toàn dân vào năm 2030; mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, đến năm 2030 có trên 60% lao động tham gia bảo hiểm xã hội. Chỉ đạo phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh tổ chức thường xuyên các phiên giao dịch việc làm, tạo điều kiện cho Nhân dân tiếp cận cơ hội việc làm bền vững. Chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp, liên kết với các cơ sở đào tạo trong nước để đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao theo nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội; góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

7.4. Thực hiện có hiệu quả chính sách an sinh xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Điều tra, xét duyệt hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; xây dựng mô hình sinh kế, đào tạo nghề ngắn hạn, giới thiệu việc làm, cho vay vốn ưu đãi; khuyến khích tham gia mô hình kinh tế tập thể, hộ liên kết. Tạo điều kiện cho hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận đầy đủ dịch vụ xã hội cơ bản. Phát động phong trào *"Chung tay vì người*

nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau"; huy động, kêu gọi các doanh nghiệp và nhân dân hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

8. Củng cố quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội

8.1. Thực hiện nhiệm vụ quân sự địa phương

Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hằng năm; duy trì đăng ký, quản lý công dân nam đủ 17 tuổi đúng quy định. Tổ chức giao nhận quân trang trọng, an toàn, đúng luật; thực hiện đầy đủ chính sách hậu phương quân đội. Xây dựng kế hoạch huấn luyện sát thực tiễn, đổi mới phương pháp, chú trọng kỹ thuật, chiến thuật, thể lực; bồi dưỡng lực lượng nòng cốt tham gia hội thi, hội thao; kiện toàn dân quân đủ số lượng, bảo đảm chất lượng; nâng cao chất lượng lực lượng dự bị động viên; rà soát, bổ sung dự bị động viên kịp thời; phát triển đảng viên trong dân quân, nhất là dân quân cơ động. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; phối hợp Công an và các lực lượng tuần tra, kiểm soát, xử lý kịp thời tình huống, không để bị động bất ngờ; thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng chống cháy rừng, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân và khu vực phòng thủ vững chắc. Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh, hạt nhân lãnh đạo toàn diện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

8.2. Công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tổ chức các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội; kiềm chế gia tăng tội phạm. Nâng cao hiệu quả quản lý trật tự xã hội, thực hiện Đề án 06 của Chính phủ gắn với phát triển Chính phủ số, xã hội số, kinh tế số. Triển khai đồng bộ giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giảm tai nạn giao thông cả ba tiêu chí; thực hiện tốt thi hành án dân sự và công tác tái hòa nhập cộng đồng. Phát huy sức mạnh hệ thống chính trị và Nhân dân trong phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự; kiểm soát chặt chẽ các đối tượng nghiện ma túy, phòng ngừa tệ nạn, hướng tới mục tiêu "phường không ma túy".

Ủy ban nhân dân phường báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2026-2030 trình HĐND phường xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Thường trực: Đảng uỷ, HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các Uỷ viên BCH Đảng bộ phường;
- Các phòng, ban đơn vị thuộc phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG BẮC HỒNG LĨNH TỈNH HÀ TĨNH

Trần Xuân Đức

PHỤ LỤC
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

TT	Chỉ tiêu/ Nhóm chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Mục tiêu giai đoạn 2026-2030					
				Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Bình quân giai đoạn 2026-2030
I	**KINH TẾ**								
1	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn	%	7,89	>10,65	>11,45	>11,25	>13,38	>13,43	Trên 12%
2	Cơ cấu tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành	%	100	100	100	100	100	100	x
-	*Nông, lâm nghiệp và thủy sản*	**%**	*3,77*	*3,47*	*3,17*	*2,91*	*2,61*	*2,77*	x
-	*Công nghiệp - Xây dựng*	**%**	*21,85*	*22,65*	*25,97*	*29,98*	*35,93*	*42,02*	x
-	*Thương mại - Dịch vụ*	**%**	*74,38*	*73,88*	*70,86*	*67,11*	*61,46*	*55,21*	x
2.1	Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành	Tỷ đồng	4.359	4.831	5.390	6.003	6.818	7.745	x
-	*Nông, lâm nghiệp và thủy sản*	Tỷ đồng	164	167	171	174	178	214	x
-	*Công nghiệp và xây dựng*	Tỷ đồng	953	1.095	1.400	1.800	2.450	3.255	x
-	*Thương mại và dịch vụ*	Tỷ đồng	3.242	3.569	3.819	4.029	4.190	4.276	x
2.2	Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn theo giá so sánh 2020	Tỷ đồng	3.785	4.188	4.667	5.192	5.888	6.678	x

	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	151	154	157	160	164	197	x
	- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	808	929	1.187	1.527	2.078	2.761	x
	- Thương mại và dịch vụ	Tỷ đồng	2.826	3.105	3.323	3.505	3.646	3.720	x
3	Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước bình quân giai đoạn 2026-2030;	%	x	x	x	x	x	>6,5%	>6,5%
	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	237	x	x	x	x	>360	
4	Số lượng doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế	Doanh nghiệp	238	>253	>268	>283	>298	>310	x
5	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	70,1	>73	>77	>83	>90	>100	x
6	Giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng	75,26	103	107	111	115	120	x
7	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn cả giai đoạn	Tỷ đồng	>550	>700	>1.300	>1.500	>1.400	>1.100	>6.000
8	Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị loại III	Phường	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
II	**XÃ HỘI**								
1	Giữ vững và nâng cao các tiêu chí phường đạt chuẩn đô thị văn minh theo chuẩn mới (theo chuẩn mới).	Phường	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
2	Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đến năm 2030	%	>97,1	>95	>95	>95	>95	>95	
3	Tỷ lệ tổ dân phố đạt danh hiệu Tổ dân phố văn hóa đến năm 2030	%	100	100	100	100	100	100	
4	Tỷ lệ trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đến năm 2030 đạt chuẩn quốc gia mức 2	%	81,18	x	x	x	x	100	x

5	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2030	%	>97,5	>97,4	>97,5	>98	>99	100	x
6	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030	%	47,5	47	50	52	55	60	
7	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều bình quân	%	0,38	0,41	0,41	0,41	0,41	0,41	
III	**ĐÔ THỊ, NƯỚC SẠCH, MÔI TRƯỜNG**								
1	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đến năm 2030	%	94	99	99	99	100	100	x
2	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đến năm 2030	%	99	99	99	99	99	99	x
3	Số km đường giao thông, thảm nhựa, mương, rãnh thoát nước	km						28,6	x
IV	**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHUYỂN ĐỔI SỐ**								
1	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận và xử lý qua dịch vụ công trực tuyến đến năm 2030	%	95,2	>95	>95	>95	>95	>95	x
2	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến đến năm 2030	%	100	100	100	100	100	100	x
3	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đến năm 2030	%	99,8	>95	>95	>95	>95	>95	x
V	**QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI**								
1	Phường đạt tiêu chuẩn cơ sở vững mạnh toàn diện; xây dựng ban hành và tổ chức thực hiện đảm bảo các nghị quyết, kế hoạch nhiệm vụ Quân sự quốc phòng địa phương; chỉ tiêu giao quân	%	100	100	100	100	100	100	x
2	Tổ dân phố đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	100	100	100	100	100	100	x